

Bản án số: **29/2020/HS-ST**
Ngày 16 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật.

Thẩm phán:

Ông Trần Việt Trung;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Tố.

Ông Nguyễn Văn Biên;

Ông Hoàng Xuân Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng T, sinh ngày 10/2/1998 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 18 đường TT, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng T, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1971.

Tiền án: 01.

Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 12/6/2018 bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Lê Tấn P - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thiên Phong, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: 11B T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 18 đường TT, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trọng T là người sử dụng ma túy từ năm 2016. T thường đến thành phố Đ và quen biết 01 người đàn ông tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ; gần cầu vượt đường Sắt thành phố Đông Hà, sử dụng số điện thoại 0935.393...) để mua ma túy của người này để sử dụng và bán cho người khác. Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2020 T liên lạc với S để mua ma túy bán kiếm lời thì S đồng ý và bảo T ra thành phố Đông Hà. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-865.35 đến Đ và được S dẫn đến thuê phòng tại 01 nhà nghỉ gần Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà. Tại đây T gặp thêm 01 người đàn ông tên N là bạn của S. Lúc này S mới hỏi: “em đem ra mấy tiền đó”, T trả lời: “em đem ra bốn mươi mấy triệu đó”, S nói tiếp: “ở lại đến tối rồi đi lấy ma túy với anh, anh không để em thiệt mô”. Vì tin tưởng nên T đồng ý và không hỏi S về cụ thể về số lượng ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày S và N đến nhà nghỉ gọi T đi nhận ma túy, sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 75F1-865.35 đi theo, khi đến ngã ba đường Tân Sở giao nhau với đường chưa đặt tên tại khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, T dừng xe còn S và N đến gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại Ngã 03 trên cách T khoảng 50m. Qua ánh đèn chiếu sáng của xe mô tô đang điều khiển, T quan sát thấy người đàn ông giao cho S 01 túi ni lông màu đen để kiểm tra, ngay sau đó S gọi T đến nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô đến chỗ 03 người đang đứng, người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ lấy gói ni lông màu đen mà S đã kiểm tra móc vào giá để hàng giữa của xe mô tô 75F1-865.35, T biết rõ đây là gói ma túy mà mình đã đặt mua, khi T vừa nhận ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng toàn bộ bao gói đựng các viên nén nghi là ma túy đang được móc ở giá để hàng của xe mô tô.

Về vật chứng: Quá trình bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ 30 túi ni lông (gồm 24 túi ni lông màu xanh; 06 túi ni lông màu hồng có in chữ A; kích thước mỗi túi 9,5 x 6,5cm, bên trong có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh tất cả các viên nén đều in hình chữ WY; 01 túi ni lông màu đen có 02 quai xách, kích thước 23 x 32cm; 01 túi ni lông trong suốt; 01 gói giấy màu vàng nhạt trên bề mặt có in chữ và số Y1 màu xanh lá cây, bên trong có 01 lớp ni lông trong suốt, mặt ngoài quấn băng keo màu vàng; 02 mảnh giấy màu trắng có in chữ A màu xanh; 03 đoạn giấy màu trắng dạng giấy vệ sinh; 11 sợi dây cao su màu đỏ; 04 sợi dây cao su màu vàng. Khi tạm giữ, toàn bộ được niêm phong trong một hộp giấy catton, ký hiệu MT; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu bạc, mặt sau của máy có in hình quả táo khuyết và chữ iPhoneS, model A1687, điện thoại đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì, ký hiệu ĐT; 01 túi xách da màu đen, kích thước (26 x 22 x 10)cm, túi xách có 03 ngăn mặt trước có chữ Jeep; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, số loại SATRIA, màu sơn đen, biển kiểm soát 75F1-865.35, số khung MH8DL11ANLJ00039; số máy CG1-

600043, xe đã qua sử dụng; tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 36.800.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 430/KLGD ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng được niêm phong trong hộp giấy catton, ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 254,63gam là ma túy loại Methamphetamine; các viên nén màu xanh được niêm phong trong hộp giấy catton, ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 2,4580gam. Không có chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Hoàng Trọng T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng T**: 20 (hai mươi) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật là ma túy trả lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3A104800 bên ngoài túi niêm phong có chữ ký và tên của Ngô Thị Tâm, Nguyễn Ngọc Nguyên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số 430/KLGD ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị); toàn bộ mẫu vật trả lại sau giám định được niêm phong trong hộp giấy niêm phong, ký hiệu “bao gói”, bên ngoài hộp niêm phong có chữ ký và tên của Lê Phước Quang, Nguyễn Ngọc Nguyên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số 461/KLGD ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị); 01 túi xách da màu đen, kích thước (26 x 22 x 10)cm, túi xách có 03 ngăn, mặt trước có chữ Jeep.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động trả lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu “Điện thoại”, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký và tên của Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Ngọc Nguyên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số 498/KLGD ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị); tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 36.800.000đồng (ba mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng);

Trả lại cho bà Đỗ Thị X: 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA, màu sơn đen, biển kiểm soát 75F1-865.35, số khung: MH8DL11ANLJ100039, số máy: CGA1-600043, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(*Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2020*)

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Truy tố và xét xử bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS là đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và tình tiết: “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bà Đỗ Thị X đề nghị: Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75F1-865.35 cho gia đình, bị cáo mượn xe nhưng không biết sử dụng vào hành vi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2020 Hoàng Trọng T liên lạc với S (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời thì được S đồng ý và hẹn ra thành phố Đông Hà. Đến 20 giờ cùng ngày S cùng bạn là N đến nhà nghỉ gọi T đi nhận ma túy thì T điều khiển xe mô tô 75F1-865.35 đi theo đến gần ngã ba đường Tân Sở giao nhau với đường chưa đặt tên tại khu phố L, phường Đ, thành phố Đ nhận ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 430/KLGĐ ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng được niêm phong trong hộp giấy catton, ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 254,63gam là ma túy loại Methamphetamine; các viên nén màu xanh được niêm phong trong hộp giấy catton, ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 2,4580gam. Không có chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh.

Hành vi của bị cáo Hoàng Trọng T đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Đối với đối tượng tên S, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thu thập hình ảnh để Hoàng Trọng T nhận dạng và xác định được đó là Trần Anh Quang, sinh ngày 11/12/1998, hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh

Quảng Trị. Tuy nhiên, quá trình xác minh Quang hiện tại không có mặt tại địa phương, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối tượng tên N là người đi cùng S và người đàn ông giao ma túy cho T vào ngày 01/6/2020 do chưa thể điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Người tên T2 theo T khai trú tại: Đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, là người mua ma túy của T vào khoảng cuối tháng 4/2020, quá trình điều tra không xác minh được.

Số điện thoại 0935.393... (người đàn ông tên S sử dụng) xác định chủ đăng ký là bà Trịnh Thị Lan A sinh ngày 18/7/1978; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị bà Anh trình bày do mất chứng minh nhân dân và được cấp mới ngày 12/6/2019 và không quen biết ai tên S và Hoàng Trọng T.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là: “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS vì đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “*thành khẩn khai báo*” quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX thấy rằng, bị cáo có 01 tiền án và bị xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến ma túy nhưng lại phạm tội mới thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không áp dụng cho bị cáo tình tiết: “*ăn năn hối cải*”. Bị cáo khai ra đối tượng S là thể hiện tính thành khẩn của bị cáo, người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là không có cơ sở.

Bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy lớn, có 01 tiền án và từng bị xử phạt hành chính về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đáng lẽ ra phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không có thời hạn mới đủ sức răn đe. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng bản thân bị cáo quá trình điều tra đã thành khẩn, hợp tác tốt với cơ quan điều tra nên xem xét cho bị cáo với hình phạt tù có thời hạn để tạo điều kiện cho bị cáo cố gắng cải tạo, sớm trở về với cộng đồng làm người có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: Toàn bộ số mẫu vật, ma túy trả lại sau giám định thu giữ trong vụ án; đối với 01 túi xách da màu đen của bị cáo không dùng vào việc phạm tội bị cáo không có yêu cầu nhận lại và có giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 36.800.000đồng của bị cáo dùng để mua ma túy và 01 điện thoại bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua ma túy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 75F1-865.35 là của bà Đỗ Thị X (mẹ bị cáo), bị cáo mượn xe bà Xý thực hiện hành vi mua ma túy nhưng bà Xý

không biết. Vì vậy, cần xem xét trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Trọng T theo Quyết định tạm giam số: 39/2020/HSST-QĐTG ngày 27/10/2020 của TAND tỉnh Quảng Trị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng T**: 20 (hai mươi) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- Toàn bộ mẫu vật là ma túy trả lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3A104800, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký và tên của Ngô Thị Tâm, Nguyễn Ngọc Nguyên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số 430/KLGĐ ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị);

- Toàn bộ mẫu vật trả lại sau giám định được niêm phong trong hộp giấy niêm phong, ký hiệu “Bao gói”, bên ngoài hộp niêm phong có chữ ký và tên của Lê Phước Quang, Nguyễn Ngọc Nguyên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số: 461/KLGĐ ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị);

- 01 túi xách da màu đen, kích thước (26 x 22 x 10)cm, túi xách có 03 ngăn, mặt trước có chữ Jeep.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- Điện thoại di động trả lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu “Điện thoại”, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký và tên của Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Ngọc Nguyên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số: 498/KLGĐ ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị);

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 36.800.000đồng (*ba mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng*).

** Trả lại cho bà Đỗ Thị X:*

- 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA, màu sơn đen, biển kiểm soát 75F1-865.35, số khung: MH8DL11ANLJ100039, số máy: CGA1-600043, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(*Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2020*)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng

Trọng T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; (PC04)
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Luật